TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2024/HS-PT
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tiến
bà Võ Thị Ngọc Dung

- *Thư ký phiên tòa*: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị Hoài T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1199/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024.

1. Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Ngô Thị Hoài T, sinh năm 1969 tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: Kiệt F 1 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Ngô Văn G và con bà Phan Thị H; có chồng tên là Ngô Q (đã ly hôn) và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1991 và con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn P, Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021, Ngô Thị Hoài T kinh doanh bất động sản (mua bán đất) nhưng thua lỗ. Để có tiền tiếp tục việc mua bán đất, T đã đưa ra nhiều thông tin gian dối và sử dụng các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) giả làm cho người khác tin tưởng để giao tiền, cho vay, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất rồi chiếm đoạt, cụ thể:

Vụ thứ 1: tháng 11 năm 2021, Ngô Thị Hoài T biết chị Phan Thị P1 (trú tại: khu phố C, Phường E, thành phố Đ) có con (là cháu Hoàng Hữu Đ) có nhu cầu đi du học (xuất khẩu lao động) tại nước Đức, nên T đưa ra thông tin là mình có người quen làm việc tại công ty TNHH MTV P3 tại thành phố Đà Nẵng (Công ty P3), gia đình có tập đoàn tại nước Đ, nên có thể bảo lãnh, lo hồ sơ, thủ tục cho cháu Đ đi du học, chỉ cần đăng ký thi bằng B1 tiếng Đức là đậu (tức là bao đậu) với chi phí là 300.000.000 đồng. Nghe vậy, chị P1 tin tưởng nên từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 đến ngày 19 tháng 01 năm 2022 P1 đã giao cho T với tổng số tiền là 291.000.000 đồng.

Từ tháng 3 năm 2022 đến ngày 16 tháng 4 năm 2022, chị P1 thấy T không làm thủ tục gì cho con mình đi du học, nên liên tục hối thúc. Sợ chị P1 phát hiện sự việc, nên T đã đăng ký cho cháu Đ ôn thi bằng B1, ký Bản cam kết đào tạo du học và nộp vào Công ty P3 số tiền 26.500.000 đồng. Ngày 15 tháng 6 năm 2022, cháu Đ thi trượt chứng chỉ B1, nên Công ty P3 hoàn trả cho T 7.000.000 đồng chi phí đào tạo. Thấy con mình không được đi du học như cam kết, chị P1 đã yêu cầu và T đã chuyển trả 10.000.000 đồng, còn lại 261.500.000 đồng không có khả năng thanh toán.

Vụ thứ 2: Đầu tháng 02 năm 2022, T lên mạng xã hội cung cấp thông tin đặt làm giả GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS896402, ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021 mang tên Ngô Thị Hoài T. Sau khi nhận được GCNQSDĐ giả trên, ngày 16 tháng 02 năm 2022, T chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Ba T1 (trú tại: khu phố G, Phường A, thành phố Đ) với giá 250.000.000 đồng, chị T1 đặt cọc 200.000.000 đồng. Ngày 12 tháng 10 năm 2022, do chị T1 yêu cầu nên T cùng chị T1 đến Phòng C (tại thành phố Đ) để công chứng Hợp đồng chuyển nhượng thì bị phát hiện GCNQSDĐ trên nghi là giả. Thấy vậy, chị T1 yêu cầu và T nhiều lần trả lại với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Số tiền 155.000.000 đồng còn lại T không có khả năng thanh toán.

Vụ thứ 3: Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Ngô Thị Hoài T đưa ra thông tin đã mua lại một nửa diện tích thửa đất theo GCNQSDĐ số CQ 088697 mang tên Nguyễn Thị L (GCNQSDĐ này do T nhận làm thủ tục tách thửa cho chị Nguyễn Thị L; trú tại: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) và lấy lý do mượn

GCNQSDĐ đó để làm thủ tục tách thửa, nhưng T mang đi cầm cố cho chị Phan Thị T2 (trú tại: khu phố G, Phường C, thành phố Đ) vay tiền, chị T2 tin tưởng do T nói rằng trên GCNQSDĐ của bà L có một phần diện tích đã mua lại và đang đợi tách thửa, nên đã cho T vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày. Sau thời hạn vay, T nhiều lần trả tiền lãi cho chị T2 với số tiền 20.000.000 đồng nhằm kéo dài thời gian trả nợ. Ngày 16 tháng 5 năm 2022, T trả cho chị T2 30.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng không có khả năng thanh toán.

Vụ thứ 4: Tháng 5 năm 2022, Ngô Thị Hoài T lên mạng xã hội cung cấp thông tin đặt làm giả GCNQSDĐ số DC565287, ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021 mang tên Ngô Thị Hoài T. Sau khi nhận được GCNQSDĐ giả trên, tháng 7 năm 2022 T cầm cố cho chị Lưu Thị Diệu P2 (trú tại: khu phố C, Phường E, thành phố Đ) để vay tiền và hứa bán rẻ mảnh đất ghi trong GCNQSDĐ giả cho chị P2. Chị P2 tin tưởng nên cho T vay 200.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 8 năm 2022, T chuyển nhượng thửa đất trên cho chị P2 với giá 600.000.000 đồng, trừ 200.000.000 đồng đã cho vay trước đó, chị P2 trả thêm 400.000.000 đồng. Thương viết "*Giấy bán và giao đất*" và giao GCNQSDĐ giả trên cho chị Phú giữ. Tháng 11 năm 2022, T không thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất theo yêu cầu, nên chị P2 yêu cầu trả lại tiền. Từ tháng 11 năm 2022 đến ngày 20 tháng 5 năm 2023, T chỉ trả tiền lãi là 28.200.000 đồng. Số tiền gốc 600.000.000 đồng T không có khả năng thanh toán.

Tại các Kết luận giám định số 455 ngày 11/5/2023, số 640 ngày 04/7/2023, số 643 ngày 03/7/2023, số 747 và 748 ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q *kết luận:*

- GCNQSDĐ số CS 896402 và số DC 565287 ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021 mang tên Ngô Thị Hoài T là giả.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị Hoài T dưới các mục "ĐẠI DIỆN BÊN A", "BÊN A", "BÊN ỦY QUYỀN" và mục "Người viết" trên mẫu cần giám định (tài liệu thu giữ) với chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị Hoài T trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 230/2024/TB-TA ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hoài T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoài T 12 (mười hai) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";*

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoài T 03 (ba) năm tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Ngô Thị Hoài T phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, bị cáo Ngô Thị Hoài T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Thị Hoài T trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: ngày 23 tháng 4 năm 2024 bị cáo Ngô Thị Hoài T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thị Hoài T về các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* và xử phạt hai tội 15 (mười lăm) năm tù là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Thị Hoài T cung cấp hồ sơ bệnh án điều trị là bản phô tô, hơn nữa tài liệu, chứng cứ này đã được Toà án cấp sơ thẩm đánh giá áp dụng, nên không phải là chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh mà Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hai tội, tôi không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị bệnh tai biến hiện nay đi lại rất khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện để bồi thường cho bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, bị cáo Ngô Thị Hoài T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Như vậy kháng cáo của bị cáo T là trong thời hạn luật định, Hội

đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Thị Hoài T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022, Ngô Thị Hoài T đã đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân nhận bảo lãnh, lo hồ sơ và thủ tục đi du học, có quyền sử dụng đất và sử dụng 02 GCNQSDĐ giả mang tên mình để cầm cố, chuyển nhượng cho người khác nhận tiền và chiếm đoạt, cụ thể: nhận của 04 bị hại là chị Phan Thị P1 số tiền 291.000.000đ; nhận của chị Nguyễn Thị Ba T1 số tiền 200.000.000đ; nhận của chị Phan Thị T2 số tiền 100.000.000đ và nhận của chị Lưu Thị Diệu P2 số tiền 600.000.000đ. Tổng cộng là 1.191.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân dẫn đến không còn khả năng thanh toán.

Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: với ý định nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại, tháng 02 năm 2022 thông qua mạng xã hội, Ngô Thị Hoài T đã đặt làm giả 01 GCNQSDĐ số CS896402 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021 mang tên Ngô Thị Hoài T, sau đó T dùng để chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Ba T1 và nhận tiền cọc số tiền 200.000.000đồng. Tương tự, tháng 5 năm 2022, T tiếp tục đặt làm giả GCNQSDĐ số CQ088697 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp 07 tháng 4 năm 2021 mang tên Ngô Thị Hoài T, sau đó T sử dụng để chuyển nhượng cho chị Lưu Thị Diệu P2 và nhận số tiền 600.000.000đồng. Bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả của cơ quan Nhà nước chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền là 755.000.000đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Thị Hoài T phù hợp với lời khai nhận tội của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Ngô Thị Hoài T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng, mức hình phạt:

Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*;

b) …

Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) …

b) *Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*

Bị cáo Ngô Thị Hoài T bị xét xử về hai tội theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có quy định khung hình phạt tù đến chung thân, thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự có quy định khung hình phạt tù đến 07 năm tù, thuộc tội phạm nghiêm trọng. Tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt lớn gấp hơn 02 lần mức khởi điểm của khung hình phạt bị xét xử và sử dụng giấy tờ giả của cơ quan Nhà nước chiếm đoạt tài sản là 755.000.000đồng. Cả hai tội danh bị xét xử đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị Hoài T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức và xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân. Làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoài T 12 (mười hai) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 03 (ba) năm tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Thị Hoài T cung cấp hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tai biến là bản phô tô, hơn nữa tài liệu, chứng cứ này đã được Toà án cấp sơ thẩm đánh giá áp dụng, nên không phải là chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ngô Thị Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Ngô Thị Hoài T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hoài T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoài T 12 (mười hai) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";*

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hoài T 03 (ba) năm tù về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Ngô Thị Hoài T phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2023 đến ngày 29 tháng 12 năm 2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Ngô Thị Hoài T phải chịu 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử		**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)		*(Đã ký)*
Nguyễn Văn Tiến	**Võ Thị Ngọc Dung**	**Trần Quốc Cường**